

Bản án số: 259/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-3-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thái Ngân
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Anh V, sinh năm 1978. (*Đề nghị xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 91 đường S, Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Tran H, sinh năm 1988, quốc tịch: Hoa Kỳ. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn ông Lê Anh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Tran H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2019 ngày 12/3/2019. Sau khi kết hôn, ông và bà Tran H chung sống với nhau được hơn 01 tháng thì bà Tran H trở về Mỹ. Sau đó khoảng một năm thì bà Tran H về Việt Nam thăm ông một lần, thời gian khoảng 01 tháng. Từ năm 2019, bà Tran H không còn liên lạc với ông, ông và bà Tran H đã sống ly thân từ đó đến nay. Ông nhận thấy không thể hàn gắn lại mối quan hệ tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Tran H.

Về con chung: Ông và bà Tran H không có con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Tran H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà Tran H không có nợ chung.

Đối với bị đơn bà Tran H hiện đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu cung cấp lời khai của bà Tran H về việc ông Lê Anh V yêu cầu ly hôn với bà Tran H, nhưng bà Tran H không cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Lê Anh V có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt thông báo về thời gian mở phiên tòa đối với bà Tran H nhưng bà Tran H vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ông Lê Anh V và bà Tran H từ lâu đã không còn chung sống, cho thấy quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Anh V và bà Tran H hiện nay không tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Anh V. Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung ông Lê Anh V khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 30/7/2020, ông Lê Anh V đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với bà Tran H hiện đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là ông Lê Anh V có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 24/11/2021.

Ngày 30/3/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 226/UTTPDS-TA30 về việc tương trợ tư pháp gửi Bộ Tư pháp đề ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với bà Tran H đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Đến ngày 17/12/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nhận được Công văn số 3305/BTP-PLQT ngày 18/11/2021 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy

thác tư pháp. Theo nội dung công văn này, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên đối với bà Tran H, đồng thời cung cấp địa chỉ nơi bà Tran H có thể đang cư trú là tại 308 Pepperwood Trl Fort Worth, TX 76108-4416, USA.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo về kết quả ủy thác tư pháp đối với bà Tran H cho ông Lê Anh V. Ông Lê Anh V cho biết ngoài địa chỉ tại 546 Ridge Ave., Hamilton, NJ, USA mà ông đã cung cấp theo Đơn khởi kiện thì ông không biết địa chỉ nào khác của bà Tran H, do giữa ông và bà Tran H từ lâu đã không còn liên lạc với nhau, vì vậy ông không đồng ý tiếp tục thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo địa chỉ nơi bà Tran H có thể đang cư trú mà Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ cung cấp nêu trên.

Ngày 05/01/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 48/TATP-TGĐVNCTN về việc tổng đạt, niêm yết công khai, thông báo văn bản tố tụng đối với đương sự ở nước ngoài gửi Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ để tiến hành niêm yết công khai Thông báo về thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Tran H tại trụ sở Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Lê Anh V và bà Tran H có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thu thập được từ Bản tự khai của ông Lê Anh V, có cơ sở để xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa ông Lê Anh V và bà Tran H đã không đạt được. Về phía bà Tran H, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài hợp lệ để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà Tran H, nhưng bà Tran H không có văn bản trả lời hay đơn đề nghị xét xử vắng mặt, điều này chứng tỏ bà Tran H không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, việc ông Lê Anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết cho ông Lê Anh V được ly hôn đối với bà Tran H là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Ông Lê Anh V khai không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét.

Về tài sản chung: Ông Lê Anh V khai không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét.

Về nợ chung: Ông Lê Anh V khai không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Anh V là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Lê Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Anh V như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Anh V được ly hôn với bà Tran H. Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Anh V và bà Tran H chấm dứt, Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2019 ngày 12/3/2019 do Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Ông Lê Anh V xác nhận không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét.

3. *Về tài sản chung:* Ông Lê Anh V xác nhận không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét.

4. *Về nợ chung:* Ông Lê Anh V xác nhận không có, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Lê Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông Lê Anh V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0092257 ngày 12/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Anh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. *Về quyền kháng cáo bản án:*

Ông Lê Anh V vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Lê Anh V là 15 ngày, kể từ ngày ông Lê Anh V được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Tran H không có mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận N, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh